

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20-12-2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thủy

Ông Bùi Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: –

Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn V Ô Đ, xã Đ V, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã Đ V, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình. Hiện chị M đang lao động tại Đài Loan.

(Anh V và chị M đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn V trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị M tự nguyện tìm hiểu, cưới có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ V, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn lúc này cả hai vợ chồng đang lao động tại Đài Loan, nguyên nhân

mâu thuẫn do quan điểm tính tình không hợp và anh V không tin vào sự chung thủy của chị M, vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hòa giải nhưng không tìm được tiếng nói chung, sau đó anh V về nước còn chị M vẫn ở Đài Loan, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

2. Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Kim B, sinh ngày 18/7/1998, hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết và con Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 25/01/2012 hiện đang sinh sống cùng bà ngoại, do chị M đang sinh sống ở nước ngoài nên anh V xin được nuôi con Ng và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh V xác định tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Phạm Thị M vắng mặt nên không có ý kiến trình bày tại Tòa án.

Tòa án tiến hành ghi lời khai của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn Văn Ông Đông, xã Đ V, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ của chị Phạm Thị M), bà T trình bày: anh V, chị M đăng ký kết hôn năm 2006, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, sau đó do kinh tế khó khăn nên cả chị M, anh V đều đi Đài Loan để lao động. Quá trình lao động tại Đài Loan thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do chị M nghi ngờ anh V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Do mâu thuẫn căng thẳng nên hai vợ chồng sống ly thân, anh V về V Nam còn chị M tiếp tục ở lại Đài Loan. Năm 2015 khi bố đẻ chị M chết, chị M có về chịu tang, thời điểm đó anh V, chị M cũng không liên lạc, không gặp nhau. Sau đó chị M lại tiếp tục đi lao động tại Đài Loan đến nay. Hiện nay, anh V đang sinh sống cùng người phụ nữ khác ở Phú Thọ, anh V, chị M không liên lạc với nhau. Bà T xác định chị M, anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh V, chị M có hai con chung là Nguyễn Kim B và Nguyễn Minh Ng, hiện cháu B đang là sinh viên còn cháu Ng do bà T trực tiếp nuôi dưỡng, nếu Tòa án giải quyết ly hôn đề nghị giao cháu Ng cho chị M nuôi dưỡng để chị M ủy quyền cho bà T nuôi dưỡng. Về tài sản thì anh V, chị M có tài sản chung là nhà, đất tại thôn V Ô Đ , xã Đ V, huyện Đ H, còn cụ thể về tài sản chung, nợ chung như thế nào thì bà T không biết.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; chị Phạm Thị M đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Phạm Thị M có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Qua lời trình bày của anh V, cũng như bà T là mẹ đẻ chị M thì Tòa án xác định vợ chồng anh V, chị M ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, mỗi người sinh sống một nơi, nếu có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh V được ly hôn chị M.

[2.2] Về con chung: Anh V và chị M có hai con chung là Nguyễn Kim B, sinh ngày 18/7/1998, hiện đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết và con Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 25/01/2012. Ly hôn anh V xin được nuôi con Ng và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Xét thấy, thực tế cháu Ng đang do bà T là mẹ đẻ chị M nuôi dưỡng, cháu ở với bà ngoại từ bé, được chăm sóc phát triển tốt, anh V xin nuôi con nhưng hiện nay anh V không sinh sống tại địa phương mà đang đi làm ăn, nếu giao con cho anh V nuôi dưỡng thì việc sinh hoạt, học tập của cháu Ng sẽ bị ảnh hưởng. Mặt khác, cháu Ng cũng có nguyện vọng muốn ở với mẹ nên mặc dù chị M không có ý kiến ủy quyền cho bà T nuôi con nhưng bà T vẫn đề nghị Tòa án giao cháu Ng cho chị M nuôi dưỡng và bà sẽ tiếp tục chăm sóc cháu Ng cho đến khi chị M về V Nam. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển về mọi mặt của con chung cần giao cháu Ng cho chị M nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, do chị M không có ý kiến nên Tòa án không giải quyết. Anh V có quyền đi lại thăm nom con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh V xác định vợ chồng không có nợ chung, về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có ý kiến trình bày của chị M về việc tài sản chung, nợ chung. Vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung sau khi ly hôn nếu có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Anh V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn V được ly hôn chị Phạm Thị M.

2. Về con chung: Xử giao cho chị Phạm Thị M nuôi con chung Nguyễn Minh Ng, sinh ngày 25/01/2012. Việc cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng anh V đã nộp tại biên lai số 0005089 ngày 07/7/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình sang thành án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Anh Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, chị Phạm Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đ V, huyện Đ H
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lương Hải Yến

